|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG  **TRƯỜNG THPT KẺ SẶT**  *(Hướng dẫn chấm gồm 06 trang)* | **ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI KHẢO SÁT CL ĐỘI TUYỂN HSG LỚP 10**  **LẦN 2 - MÔN: ĐỊA LÍ** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **ĐÁP ÁN** | **Điểm** |
| **Câu I**  **(2,0 điểm**) | **1. Hãy trình bày và giải thích hiện tượng chênh lệch độ dài ngày, đêm trên Trái Đất vào các ngày 21/3, 22/6.** | **1,0** |
| \* Ngày 21/3: mọi địa điểm trên bề mặt Trái đất đều có ngày = đêm = 12h  \* Ngày 22/6:  - Đi từ xích đạo tới cực Bắc ngày dài, đêm ngắn, từ Xích đạo đến cực Nam ngày ngắn, đêm dài.  + Xích đạo: ngày dài bằng đêm.  + Chí tuyến Bắc: ngày dài hơn đêm.  + Vòng cực Bắc đến cực Bắc: Chỉ có ngày, không có đêm.  + Chí tuyến Nam: ngày ngắn hơn đêm.  + Vòng cực Nam đến cực Nam: Chỉ có đêm, không có ngày.  - Độ chênh lệch ngày đêm càng xa xích đạo càng lớn.  \* Giải thích:  - Do trục TĐ nghiêng và không đổi phương trong quá trình chuyển động xung quanh MT nên vào thời gian này Bán cầu Bắc chếch xa MT, đường phân chia sáng tối đi trước vòng cực Bắc. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2. Trình bày nguyên nhân hình thành và sự phân bố của các vòng đai nhiệt trên Trái Đất.** | **1,0** |
| - Nguyên nhân hình thành các vòng đai nhiệt:  + Sự phân bố nhiệt độ trên bề mặt Trái Đất phụ thuộc chủ yếu vào bức xạ mặt trời. Lượng bức xạ mặt trời được quy định bởi góc nhập xạ.  + Trái Đất hình cầu, góc nhập xạ giảm dần từ xích đạo về hai cực.  - Sự phân bố của các vòng đai nhiệt trên Trái Đất.  + Từ Bắc cực đến Nam cực có 7 vòng đai nhiệt. Ranh giới của các vòng đai nhiệt được phân biệt theo các đường đẳng nhiệt.  + Vòng đai nóng nằm giữa hai đường đẳng nhiệt năm +20°C của bán cầu bắc và bán cầu nam, trong khoảng giữa vĩ tuyến 30°B và 30°N; + Hai vòng đai ôn hòa nằm giữa đường đẳng nhiệt +20° và đường đẳng nhiệt +10°C tháng nóng nhất của hai bán cầu.  + Hai vòng đai lạnh giữa các đường đẳng nhiệt +10°C và 0°C của tháng nóng nhất, ở vĩ độ cận cực của hai bán cầu; + Hai vòng đai băng tuyết vĩnh cửu nhiệt độ quanh năm dưới 0°C bao quanh hai cực. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu II**  **(1,0 điểm)** | **Trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến phân bố dân cư? Tại sao Đồng bằng sông Hồng dân cư tập trung đông đúc nhất nước ta?** | **1,00** |
| *\* Trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến phân bố dân cư*  **- Nhân tố tự nhiên**  + Các nhân tố tự nhiên có tác động quan trọng đến sự phân bố dân cư.  + Những nơi khí hậu ôn hoà, nguồn nước dồi dào, địa hình thấp và bằng phẳng, đất đai màu mỡ,... dân cư thường đông đúc.  + Những nơi khí hậu khắc nghiệt, nguồn nước khan hiếm, địa hình cao và dốc, đất đai cằn cỗi,... dân cư thường thưa thớt.  **- Nhân tố kinh tế - xã hội**  + Các nhân tố kinh tế - xã hội có tác động quyết định đến phân bố dân cư, đặc biệt là trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và tính chất của nền kinh tế.  + Những khu vực có kinh tế phát triển, cơ sở hạ tầng tốt, lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời,... là những nơi đông dân và ngược lại. | 0,25  0,25 |
| *\* Đồng bằng sông Hồng dân cư tập trung đông đúc nhất nước ta vì*  - Đồng bằng sông Hồng có lịch sử lâu đời với hơn một nghìn năm văn hiến, dân cư tập trung đông đúc từ xa xưa với mật độ dân số cao nhất nước.  - ĐKTN thuận lợi, tập trung nhiều trung tâm công nghiệp và mạng lưới đô thị dày đặc và nghề trồng lúa nước đòi hỏi nhiều lao động. | 0,25  0,25 |
| **Câu III**  **(2,0 điểm)** | **1. Tại sao nói không ngành nào có thể thay thế được ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trong sự phát triển của xã hội loài người? Giải thích vì sao chăn nuôi gia cầm phân bố rộng rãi ở nhiều quốc gia trên thế giới?** | **1,00** |
| *\* Nói không ngành nào có thể thay thế được ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trong sự phát triển của xã hội loài người vì có vai trò quan trọng*  - Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người, đảm bảo an ninh lương thực quóc gia; Đảm bảo nguyên liệu để phát triển nhiều ngành công nghiệp; Kích thích các ngành kinh tế khác phát triển.  - Sản xuất ra nhiều mặt hàng xuất khẩu, tăng nguồn thu ngoại tệ; Giải quyết việc làm, tăng thu nhập; Giữ gìn cân bằng sinh thái và bảo vệ môi trường. | 0,25  0,25 |
| *\* Chăn nuôi gia cầm phân bố rộng rãi ở nhiều quốc gia trên thế giới vì*  - Nhu cầu lớn về thịt, trứng cho bữa ăn hàng ngày của con người và nhu cầu về nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm ở mọi nơi trên thế giới.  - Nguồn thức ăn chủ yếu là ngũ cốc có ở khắp nơi và thức ăn công nghiệp chế biến; Điều kiện chăn nuôi không phức tạp, hình thức nuôi đa dạng và thuận tiện... | 0,25  0,25 |
| **2. Chứng minh công nghiệp có vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân? Tại sao công nghiệp điện tử, tin học thường tập trung ở các thành phố lớn trên thế giới?** | **1,00** |
| *\* Vai trò chủ đạo của sản xuất công nghiệp:*  - Cung cấp tư liệu sản xuất cho toàn bộ nền kinh tế, qua đó góp phần thúc đẩy tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; cung cấp hàng tiêu dùng phong phú, đa dạng nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và là nguồn hàng xuất khẩu quan trọng.  - Góp phần khai thác có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, làm biến đổi không gian kinh tế và đóng vai trò hạt nhân phát triển vùng kinh tế; góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho một bộ phận lớn dân cư… | 0,25  0,25 |
| *\* Công nghiệp điện tử, tin học thường tập trung ở các thành phố lớn trên thế giới vì*  - Do đặc điểm của ngành công nghiệp điện tử và tin họcít gây ô nhiễm môi trường, không chiếm diện tích rộng, không tiêu thụ nhiều kim loại, điện và nước, nhưng lại yêu cầu nguồn lao động trẻ có trình độ chuyên môn kĩ thuật cao, cơ sở hạ tầng, vật chất kĩ thuật phát triển và vốn đầu tư nhiều.  - Sản phẩm của ngành công nghiệp điện tử - tin học ( máy tính, thiết bị điện tử, điện tử tiêu dùng, thiết bị viễn thông…) được tiêu thụ nhiều ở các thành phố lớn, nơi tập trung nhiều ngành công nghiệp, dịch vụ và nhu cầu tiêu dùng chất lượng cao. Ở các thành phố lớn có nhu cầu cao về sản phẩm công nghiệp điện tử- tin học, tập trung nguồn lao động lành nghề, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật phát triển, thu hút đầu tư lớn… | 0,25  0,25 |
| **Câu IV**  **(3,0 điểm)** | **1. Vẽ biểu đồ** | **2,00** |
| **\* Xử lí số liệu:**  Cơ cấu sản lượng thuỷ sản thế giới thời kì 2006 - 2013  *(Đơn vị: %)*   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Năm** | **2006** | **2008** | **2010** | **2012** | **2013** | | Khai thác | 65,5 | 62,9 | 59,7 | 57,8 | 56,2 | | Nuôi trồng | 34,5 | 37,1 | 40,3 | 42,2 | 43,8 | | Tổng | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 |   **\* Vẽ biểu đồ:**  - Vẽ biểu đồ miền (Biểu đồ khác không cho điểm).  - Vẽ chính xác, đầy đủ: tên biểu đồ, số liệu, chú giải. (Thiếu hoặc sai mỗi yếu tố trừ 0,25 điểm)  - Yêu cầu vẽ đúng, chính xác khoảng cách năm, đảm bảo tính thẩm mỹ và có đủ các yếu tố cần thiết. | 0,5  1,5 |
|  | **2. Nhận xét và giải thích** | **1,00** |
| *\* Nhận xét*  - Tình hình phát triển:  + Tổng sản lượng tăng mạnh và tăng liên tục (d.c).  + Sản lượng khai thác thủy sản tăng chậm hơn, có sự biến động (d.c).  + Sản lượng nuôi trồng tăng liên tục và tăng mạnh (dẫn chứng).  + Sản lượng khai thác luôn lớn hơn sản lượng nuôi trồng (d.c).  - Cơ cấu:  + Có sự thay đổi theo hướng giảm tỉ trọng khai thác, tăng tỉ trọng nuôi trồng(dc)  + Hiện nay, trong cơ cấu, tỉ trọng thủy sản vẫn lớn hơn nuôi trồng (dc) | 0,25  0,25 |
| *\* Giải thích*  - Ngành thuỷ sản phát triển do:  + Nhu cầu ngày càng tăng của người dân và các ngành công nghiệp chế biến thuỷ sản; ứng dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật để hiện đại hoá phương tiện khai thác, mở rộng ngư trường; đẩy mạnh nuôi thuỷ sản…  + Ngành khai thác thuỷ sản phát triển chậm do phụ thuộc nhiều vào tự nhiên; nguồn lợi hải sản suy thoái…  - Ngành nuôi trồng phát triển mạnh và ngày càng chiếm tỉ trọng cao do có nhiều lợi thế: phát triển muộn hơn nên còn nhiều khả năng mở rộng diện tích nuôi, có khả năng nuôi thâm canh năng suất cao; chủ động đối tượng nuôi và thời điểm thu hoạch mang hiệu quả cao hơn và đáp ứng tốt hơn cho yêu cầu của thị trường. | 0,25  0,25 |
| **Câu V**  **(2,0 điểm)** | **1. Xác định tên và các ngành sản xuất chính của các trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng rất lớn, lớn của vùng Đồng bằng Sông Hồng? Tại sao vùng này tập trung nhiều trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng ?** | **1,00** |
| - Tên các trung tâm CN rất lớn và lớn: Hà Nội, Hải Phòng  - Các ngành sản xuất chính:  + Trung tâm CN Hà Nội (dc)  + Trung tâm CN Hải Phòng (dc)  - Giải thích:  + Có nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ lớn.  + Nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú; Cơ sở hạ tầng hiện đại hơn các nơi khác. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2. Chứng minh rằng diện tích cây công nghiệp lâu năm của nước ta tăng nhanh và tỉ trọng ngày càng cao trong cơ cấu diện tích cây công nghiệp. Tại sao diện tích cây công nghiệp lâu năm của nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây?** | **1,00** |
| *\* Chứng minh*  - Diện tích tăng nhanh (*dẫn chứng*).  - Tỉ trọng diện tích cây công nghiệp lâu năm ngày càng tăng (*dẫn chứng*).  *(Không có dẫn chứng không cho điểm)*  *\* Giải thích diện tích cây công nghiệp lâu năm nước ta tăng nhanh trong những năm qua, vì:*  - Nước ta có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển nhiều loại cây công nghiệp lâu năm về địa hình, đất đai, khí hậu… (*phân tích*).  - Những thay đổi về điều kiện kinh tế - xã hội trong thời gian gần đây làm tăng nhanh diện tích cây công nghiệp lâu năm: thị trường nhu cầu lớn, giá trị cao; chính sách ưu tiên phát triển cây công nghiệp lâu năm của nhà nước, hình thành được các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm qui mô lớn; ... (*phân tích*)*.*  (*Không diễn giải, phân tích thuyết phục, ở ý thứ nhất nhưng làm bật những điều kiện kinh tế - xã hội, những thay đổi mạnh mẽ* *về điều kiện này trong những năm qua thì vẫn cho điểm tối đa).* | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **TỔNG ĐIỂM : Câu I + II + III + IV + V = 10,00 điểm** | | |